

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 149; Điều 212, 213, 361, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Điều 36, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú, trú tại: thôn K, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú, trú tại: thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Đinh Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên ngày 26/9/2023. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ giữa vợ và chồng, hoàn cảnh sống quá sức chịu đựng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2024. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, thể hiện đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C và chị L cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nhận thấy yêu cầu của anh C, chị L phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh C và chị L.

[2] Về con chung: Anh C và chị L không có con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức và ruộng canh tác nông nghiệp: Anh C và chị L đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị L thỏa thuận để anh C chịu toàn bộ và nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Đinh Thị L.

- *Về con chung:* Anh C và chị L không có con chung.

- *Về các vấn đề khác:* Tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp 03, công sức đối với gia đình hai bên nội, ngoại đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn C tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001236 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu. Anh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- UBND xã Phùng Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường